

Số: 4777/HD-NHCS

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (NS&VSMTNT).

Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay cấp NS&VSMTNT như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ để cho vay đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 02 loại công trình, bao gồm:

- Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình;
- Công trình vệ sinh môi trường hộ gia đình.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc hệ thống NHCSXH;
- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 văn bản này;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

a) Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình là công trình, thiết bị, dụng cụ khai thác, thu, trữ và xử lý nước của hộ gia đình.

c) Công trình vệ sinh môi trường hộ gia đình là công trình vệ sinh hộ gia đình; công trình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình.

2. Đối tượng và điều kiện vay vốn

2.1. Đối tượng vay vốn

Hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú (sau đây gọi là khách hàng).

2.2. Điều kiện vay vốn

Khách hàng cư trú tại địa phương thuộc vùng nông thôn chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hộ gia đình hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

3. Nguyên tắc vay vốn

3.1. Khách hàng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết.

3.2. Khách hàng phải hoàn trả nợ gốc, lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận với NHCSXH.

4. Phương thức cho vay

NHCSXH thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Mức vốn cho vay

5.1. Mức cho vay tối đa là 25 triệu đồng/01 loại công trình/khách hàng.

5.2. Khách hàng được vay vốn để đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 02 loại công trình nước sạch và vệ sinh môi trường hộ gia đình nhưng tổng dư nợ mỗi loại công trình không vượt quá mức cho vay tối đa của mỗi loại công trình.

6. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH thỏa thuận với khách hàng nhưng tối đa là 05 năm (60 tháng).

7. Lãi suất cho vay

7.1. Lãi suất cho vay 9,0%/năm.

7.2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

8. Bảo đảm tiền vay

Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

9. Hồ sơ, quy trình cho vay

9.1. Hồ sơ vay vốn

a) Hồ sơ do khách hàng lập

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);
- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ nếu có).

b) Hồ sơ do Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) lập

- Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD);
- Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).

c) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay, khách hàng cùng lập: Sổ vay vốn.

d) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập

Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

9.2. Quy trình cho vay

a) Khách hàng vay vốn

Khách hàng lập 01 liên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ nếu có) gửi Tổ TK&VV nơi khách hàng đang cư trú tại địa phương.

b) Tại Tổ TK&VV

- Tổ TK&VV tổ chức họp bình xét cho vay dưới sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và sự giám sát (chứng kiến) của Trưởng thôn (thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc... gọi chung là thôn) hoặc Tổ trưởng tổ dân phố (tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu... gọi chung là tổ dân phố). Trường hợp khách hàng chưa là tổ viên Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp kết nạp bổ sung tổ viên.

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng và Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD) trình Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã.

c) Tại UBND cấp xã

Căn cứ bộ hồ sơ vay vốn do Tổ TK&VV gửi tới, UBND cấp xã thực hiện việc xác nhận trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu 03/TD) sau đó gửi Tổ TK&VV để gửi NHCSXH nơi cho vay.

d) Tại NHCSXH nơi cho vay

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát để trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt. NHCSXH nơi cho vay gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) cho UBND cấp xã để thông báo cho khách hàng đến trụ sở NHCSXH nơi cho vay hoặc Điểm giao dịch xã làm thủ tục nhận tiền vay theo quy định.

10. Định kỳ hạn trả nợ, trả lãi

10.1. Đối với cho vay ngắn hạn: kỳ hạn trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

10.2. Đối với cho vay trung hạn: kỳ hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng/lần kể từ ngày khách hàng nhận tiền vay.

10.3. Trả lãi: định kỳ trả lãi theo tháng.

11. Giải ngân

Căn cứ bộ hồ sơ vay vốn đã được phê duyệt, NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho khách hàng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán theo đề nghị của khách hàng.

12. Kiểm tra, giám sát

Thực hiện theo các quy định về quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay. Kết quả kiểm tra ghi nhận vào Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD).

13. Thu nợ, thu lãi

13.1. NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu nợ, thu lãi theo quy định hiện hành.

13.2. Khách hàng có thể trả nợ trước hạn. Trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn, khách hàng phải trả hết số lãi tiền vay phát sinh.

14. Xử lý nợ

14.1. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc

Đến kỳ hạn trả nợ gốc theo quy định tại điểm 10.2 khoản 10 văn bản này, khách hàng phải có trách nhiệm trả nợ. Trường hợp khách hàng không có khả năng trả nợ một phần hoặc toàn bộ số tiền vay của cả kỳ hạn trả nợ gốc đó thì được theo dõi vào kỳ hạn trả nợ tiếp theo nhưng không quá kỳ hạn trả nợ cuối cùng.

14.2. Gia hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro

Việc gia hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

14.3. Chuyển nợ quá hạn

a) Đối với trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích và được ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD), NHCSXH nơi cho vay đơn đốc thu hồi. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, nếu khách hàng không trả hết số nợ sử dụng sai mục đích thì chuyển số nợ sử dụng sai mục đích còn lại sang nợ quá hạn.

b) Đến hạn trả nợ gốc cuối cùng được ghi trong Sổ vay vốn, nếu khách hàng không trả được nợ và không được NHCSXH cho gia hạn nợ thì chuyển toàn

bộ số dư nợ còn lại của khoản vay sang nợ quá hạn đồng thời tiến hành đơn đốc thu hồi nợ.

c) Khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn cho Tổ TK&VV (mẫu số 14/TD) để Tổ TK&VV thông báo cho khách hàng. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, chính quyền địa phương tìm biện pháp thu hồi nợ hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện

15.1. Hạch toán kế toán và lưu trữ hồ sơ vay vốn

Công tác hạch toán kế toán và lưu trữ hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định của NHCSXH.

15.2. Chế độ báo cáo thống kê

Chế độ báo cáo thống kê được thực hiện theo các quy định của NHCSXH.

15.3. Trách nhiệm của chi nhánh các tỉnh, thành phố và Phòng giao dịch NHCSXH:

a) Báo cáo UBND, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg, các nội dung hướng dẫn tại văn bản này và các văn bản có liên quan.

b) Thực hiện đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn này về chương trình cho vay NS&VSMTNT. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg và văn bản hướng dẫn này.

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chương trình cho vay NS&VSMTNT theo Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg đến các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát.

16. Hiệu lực thi hành

16.1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/9/2024 và thay thế văn bản số 1411/NHCS-KHNV ngày 03/8/2004 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay chương trình NS&VSMTNT. Các nội dung trái với nội dung văn bản này đều hết hiệu lực thi hành.

Những nội dung không hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg và các quy định khác có liên quan.

Đối với các khoản vay đã được NHCSXH phê duyệt cho vay trước ngày Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung quy định tại văn bản số 1411/NHCS-KHNV và các văn bản khác có liên quan. Trường hợp khách hàng thuộc đối tượng, đủ điều kiện, có nhu cầu thì tiếp tục được vay vốn với mức vốn cho vay theo quy định tại Khoản 5 văn bản này.

Trường hợp các khoản vay đã được NHCSXH phê duyệt cho vay trước ngày Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành không còn thuộc vùng nông thôn theo quy định tại Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg thì tiếp tục thực hiện theo các cam kết, quyền hạn, trách nhiệm đối với NHCSXH cho đến khi trả hết nợ.

16.2. Trường hợp sau ngày ban hành văn bản này có sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến việc áp dụng văn bản này trái với quy định của pháp luật hiện hành thì NHCSXH nơi cho vay thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

16.3. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Tổng Giám đốc NHCSXH quyết định. Yêu cầu Giám đốc Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong hệ thống NHCSXH tổ chức triển khai thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Hội sở chính NHCSXH xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Hội LHPN, HCCB, HND, ĐTN (để phối hợp);
- Các thành viên HĐQT NHCSXH;
- Các thành viên CGTV HĐQT NHCSXH;
- Trường BDD HĐQT NHCSXH các cấp;
- TGD, TBKS NHCSXH;
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm CNTT;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP;
- Website NHCSXH;
- Lưu: VT, TDSV.

(để báo cáo)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Thuận